

CHƯƠNG TRÌNH THỰC TẬP ĐIỀU DƯỠNG CỘNG ĐỒNG (từ 17/8/2020 – 28/8/2020)

1. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

Tổng số ĐVHT: 2 Lý thuyết: 0 Thực hành: 2
Phân bố thời gian: 90 (tiết) Lý thuyết: 0 Thực hành: 90 tiết
Đối tượng sinh viên: Sinh viên Điều dưỡng hệ chính quy K43
Chủ đề: Điều tra, thu thập và phân tích dữ liệu một vấn đề sức khỏe đang được quan tâm trong cộng đồng

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Dựa vào kiến thức đã học, học viên thiết kế công cụ, tiến hành thu thập và tổng hợp, phân tích dữ liệu một vấn đề sức khỏe mà cộng đồng đang quan tâm. Tính toán các chỉ số và bàn luận kết quả thu được.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

1. Thiết kế được 01 bộ công cụ thu thập số liệu cho 01 vấn đề sức khỏe
2. Tổ chức được 01 cuộc điều tra, khảo sát, thu thập và xử lý dữ liệu bằng phần mềm thống kê cho 01 vấn đề sức khỏe
3. Viết báo cáo tổng kết kết quả điều tra khảo sát đã thực hiện.

4. NỘI DUNG HỌC TẬP

| Ngày | Nội dung | GD/TYT | GV |
|---------------------|--|--------|-----------------------|
| 17/8/2020 16h:00 | Tập huấn thực tập Mục tiêu, chương trình, nội qui, cách lượng giá thực tập Viết đề cương nghiên cứu Thiết kế, chuẩn bị bộ công cụ và tiến hành phỏng vấn online thử trên nhóm sinh viên lớp | | Ths Phương GVHD |
| 18/8/2020 | Tham quan TYT, liên hệ cộng tác viên, chọn mẫu nghiên cứu | TYT | GVHD |
| 19- 22/8/2020 | Thu thập dữ liệu, phỏng vấn người dân theo bộ câu hỏi thiết kế trên Google form | Tự học | GVHD |
| 22/8/2020 19h | Hướng dẫn nhập liệu và xử lý số liệu bằng phần mềm SPSS | Online | Ths Phương |
| 24- 25/8/2020 | Nhập liệu, xử lý và phân tích số liệu | Tự học | GVHD |
| 26- | Viết báo cáo kết quả điều tra khảo sát | Tự học | GVHD |

| Ngày | Nội dung | GD/TYT | GV |
|------------------|---|---------------|---------------|
| 28/8/2020 | | | |
| 31/8/2020 15h | Nộp quyền báo cáo - Quyền báo cáo đúng quy định - File nhập liệu và xử lý | Bộ môn | Ths T.LINH |

5. PHÂN CÔNG THỰC TẬP TẠI CỘNG ĐỒNG

| Giảng viên | Địa bàn phụ trách | Nhóm |
|---|---------------------------------------|-------------|
| Ths Nguyễn Tấn Đạt Ths. Nguyễn Việt Phương | Phụ trách chung | |
| Ths. Nguyễn Thị Thùy Trang Ths. Nguyễn Tuấn Linh | Xã Trường Long, huyện Phong Điền | 1 |
| Ths. Nguyễn Thị Thu | Phường Phú Thứ, Quận Cái Răng | 2 |
| Ths. Phạm Nguyễn Kim Tuyền | Thị Trấn Phong Điền, Huyện Phong Điền | 3 |
| Ths. Võ Thị Hậu | Phường Lê Bình, Quận Cái Răng | 4 |

5.3. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Tham gia đầy đủ các buổi tập huấn
- Chịu trách nhiệm phân công công việc từ nhóm trưởng
- Phỏng vấn online tối thiểu 20 đại diện (dân địa phương) tại địa bàn phụ trách.

6. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

Điểm môn học = (Điểm quá trình x 0,3) + (0,7 viết báo cáo)

- Điểm quá trình:

- + Sinh viên tham gia đầy đủ các buổi tập huấn
- + Sinh viên thu thập thông tin trung thực, đầy đủ các thông tin, đảm bảo cỡ mẫu
- Điểm báo cáo: bao gồm hình thức và nội dung của quyền báo cáo và nộp đúng hạn quy định (31/8/2020)

TRƯỞNG KHOA

P. TRƯỞNG BỘ MÔN

THS NGUYỄN VIỆT PHƯƠNG

HƯỚNG DẪN VIẾT VÀ TRÌNH BÀY

1. Hình thức

Nội dung báo cáo thực tập khoảng ≥ 20 trang (không tính phụ lục, tài liệu tham khảo)

2. Định dạng

- Sử dụng phần mềm soạn thảo Winword
- Font: Times New Roman. Size chung: 13
- Khoảng cách hàng (line spacing): Multiple 1.3
- Canh lề: Trái: 3.0cm; Phải: 2.0cm; đầu trang: 2.0cm; Cuối trang: 2.0cm
- Định dạng trang: A4
- Tên Chương: **CHỮ IN ĐẬM**, cỡ chữ 14
- Mục lớn theo chương (1.1, 1.2, 1.3...): **CHỮ IN ĐẬM**, cỡ chữ 13
- Mục nhỏ (1.1.1., 1.1.2...): **chữ thường đậm**, cỡ chữ 13
- Tiểu mục (1.1.1.1., 1.1.1.2...): **chữ nghiêng đậm**, cỡ chữ 13
- Đánh số mục và tiểu mục (theo chương) ở mỗi chương tối đa 4 số. Tại mỗi nhóm tiểu mục phải có ít nhất 2 tiểu mục nhỏ, nghĩa là không thể có tiểu mục 2.1.1. mà không có tiểu mục 2.1.2. tiếp theo. Sau nội dung các mục và các tiểu mục không có dấu chấm hoặc dấu hai chấm.

- Đánh số trang

+ Đánh số ở giữa trang phía dưới và cỡ số tương đương cỡ chữ bài viết là 13

+ Các trang như trang tóm tắt, trang lời cảm tạ, trang mục lục, trang danh sách bảng, trang danh sách hình, trang các từ viết tắt thì đánh số trang bằng số La-mã chữ thường (ví dụ: i, ii, iii, iv, v,...) không đánh số trang bìa chính và trang lót. Bắt đầu đánh số trang 1, 2, 3,... từ Chương 1 đến phần tài liệu tham khảo; trang phụ lục đánh PL1, PL2.....

- Bản đồ, hình vẽ, biểu đồ đặt ở phần nội dung - Size 13 cho chữ của tên Bảng/Hình, số trong các Bảng/Hình là 12.

* Trình bày bảng và hình

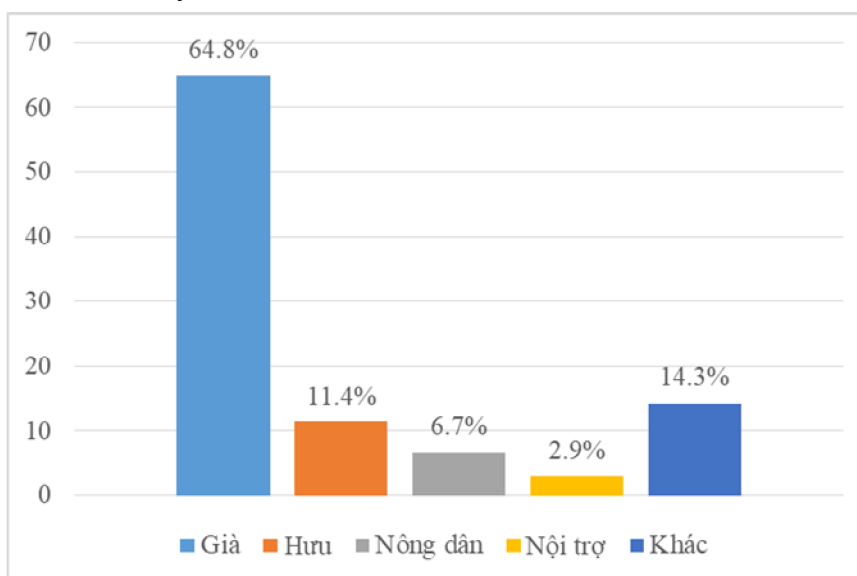
Số liệu của bảng phải được trình bày thống nhất bằng số 1,2,3... Hình bao gồm bản đồ, đồ thị, sơ đồ, hình chụp (ảnh),... Bảng và hình phải đánh số theo thứ tự theo chương. Thí dụ bảng/hình của chương 1 thì đánh số Bảng 1.1. hay Bảng 1.2.,... hoặc của chương 2 thì đánh số Bảng 2.1. hay Bảng 2.2. Tên của các bảng/hình phải được liệt kê ở phần danh sách bảng/hình ở phần đầu. Bảng/hình phải đặt ngay sau phần viết mô tả về bảng/hình đó. Lưu ý không đặt bảng/hình ngay sau mục hoặc tiểu mục. Tên bảng phải đặt phía trên bảng và so lề bên trái. Tên hình đặt dưới hình và giữa dòng (center) – Không in đậm hoặc nghiêng cho tên bảng và hình. Bảng phải trình bày số liệu gọn, tránh quá nhiều số liệu làm bảng trở nên phức tạp và khó hiểu. Chọn cách trình bày thích hợp để làm nổi bật nội dung hay ý nghĩa của bảng. Bảng số liệu không kẻ đường dọc cho các cột và đường ngang cho từng dòng ngoại trừ dòng tiêu đề và dòng cuối của bảng. Hình hay Bảng phải đặt gọn trong một trang.

Ví dụ: hình thức trình bày bảng

Bảng 3.4. Tỷ lệ phân bố các loại thuốc NSAID trong điều trị bệnh khớp

| Nhóm thuốc | Hoạt chất | Số lượt sử dụng | Tỷ lệ (%) |
|------------------|-------------|-----------------|------------|
| NSAID | Meloxicam | 50 | 35,7 |
| | Teloxicam | 8 | 5,7 |
| | Celecoxib | 8 | 5,7 |
| Paracetamol | Paracetamol | 74 | 52,9 |
| Tổng cộng | | 140 | 100 |

Ví dụ: hình thức trình bày biểu đồ



Hình 3.3. Tỷ lệ phân bố bệnh nhân theo nghề nghiệp

- Danh mục hình: Ghi danh sách các hình theo thứ tự và có ghi số trang.
- Danh mục bảng: Ghi danh sách các bảng theo thứ tự và có ghi số trang.
- Danh sách từ viết tắt: Ghi danh sách tất cả các từ viết tắt trong báo cáo.
- Lời cảm ơn: thường là lời cảm ơn đến Thầy Cô hướng dẫn, người thân trong gia đình, người giúp đỡ, người/đơn vị tài trợ để báo cáo được hoàn thành. Lời cảm ơn viết theo cảm nghĩ tác giả.

- Định dạng trang bìa và phụ bìa

Trang này gồm các nội dung sau:

Tên trường (size: 14, in hoa, canh giữa và in đậm)

Tên Khoa (size: 14, in hoa, canh giữa và in đậm)

Logo trường (size vừa phải, canh giữa)

Báo cáo thực tập chăm sóc sức khỏe cộng đồng (size: 14, in hoa, canh giữa và không in đậm)

- Tên chủ đề học tập: **“KHẢO SÁT SỰ ẢNH HƯỞNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19 ĐẾN CUỘC SỐNG GIA ĐÌNH, KINH TẾ, SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI DÂN TẠI**

MỘT SỐ QUẬN HUYỆN THUỘC THÀNH PHỐ CẦN THƠ” (size từ 18-22, in hoa, in đậm, canh giữa)

- Thời gian thực hiện: 15/6/2020 – 28/6/2020 (size: 14, in hoa, canh giữa và không in đậm)

- Lớp sinh viên thực hiện (size: 14, in hoa, canh phải và không in đậm)

- Cán bộ hướng dẫn (size: 14, in hoa, canh trái và không in đậm): THS. NGUYỄN TẤN ĐẠT, THS. NGUYỄN VIỆT PHƯƠNG

- Tỉnh thành, năm thực hiện: (size 14, in hoa ký tự đầu tiên của chữ, canh giữa)

Lưu ý: đóng khung trang bìa, tên khoá luận hay đề án khi xuống dòng thì dòng phải đủ ý nghĩa và canh giữa dòng.

3. Bố cục báo cáo thực tập

1. Trang bìa và phụ bìa không đánh số và không tính trang

2. Lời cảm ơn

3. Trang cam kết kết quả

4. Mục lục

5. Danh sách bảng

6. Danh sách hình

7. Danh mục từ viết tắt (nếu có)

8. Phần chính của báo cáo

ĐẶT VẤN ĐỀ

CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN TÀI LIỆU

CHƯƠNG 2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

CHƯƠNG 3. KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

TÀI LIỆU THAM KHẢO

CÁC PHỤ LỤC (đánh số trang PL1, PL2, ...)

HƯỚNG DẪN CÁCH VIẾT

ĐẶT VẤN ĐỀ

- Thông tin cơ bản về chủ đề nghiên cứu: định hướng cho mục tiêu nghiên cứu
- Nếu ra vấn đề nghiên cứu: Giúp đọc giả dễ dàng nhận ra vấn đề (ngắn gọn và dễ hiểu)
- Trả lời câu hỏi “Tại sao nghiên cứu này cần phải thực hiện” nhằm diễn giải cho mục tiêu nghiên cứu

CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN TÀI LIỆU (CHỮ IN ĐẬM, canh giữa, size 14)

Phần này rất quan trọng, lược khảo tài liệu có liên quan đến chủ đề của khoá luận, tiểu luận nhằm giúp người đọc hiểu về các vấn đề thảo luận trong bài viết và cũng là cơ sở cho việc thiết kế các nội dung và thí nghiệm của nghiên cứu. Tài liệu tham khảo phải cập nhật mới nhất (nếu có thể), viết có tính phân tích và tổng hợp chứ không phải làm tóm tắt kết quả của các tác giả thông qua tài liệu nghiên cứu. Luôn phải ghi rõ trích dẫn tên tác giả, năm (Ví dụ: Trần Công Luận, 2017). Đối với trang web thì đính kèm phần chính của trang web (Ví dụ: <http://www.gso.gov.vn>). Đối với tác giả nước ngoài thì ghi họ, năm (ví dụ: Pokhrel, 2013). Khi trích dẫn có biểu bảng hoặc đồ thị cần ghi tên tác giả trích dẫn, năm phía dưới hình hoặc bảng. Tài liệu tham khảo có 2 tác giả thì viết tên cả hai (nối nhau bằng từ và hay and cho tác giả nước ngoài), nếu hơn 2 tác giả thì viết tên tác giả thứ nhất và thêm từ ctv (cs). hay et al., (in nghiêng). Trong Tài liệu tham khảo thì phải viết tên tất cả các tác giả của bài viết.

CHƯƠNG 2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

(CHỮ IN ĐẬM, canh giữa, size 14)

Chương này cần mô tả chi tiết các phương pháp, kỹ thuật và vật tư dùng trong nghiên cứu. Mục đích là để người khác có thể lặp lại thí nghiệm hoặc nghiên cứu của tác giả. Phải mô tả chi tiết phương pháp bố trí thí nghiệm, các chỉ tiêu sẽ thu thập và phương pháp thu thập, phương pháp phân tích mẫu thu, phương pháp xử lý số liệu, phương pháp điều tra, phỏng vấn số mẫu sẽ điều tra, cách chọn mẫu, cấu trúc bản câu hỏi, phương pháp phân tích,... Phiếu phỏng vấn được đưa vào phụ lục.

CHƯƠNG 3. KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN (CHỮ IN ĐẬM, canh giữa, size 14)

Chương này trình bày chi tiết kết quả của nghiên cứu bằng cách sử dụng bảng số liệu, hình sau các đoạn văn mô tả các kết quả chính của nghiên cứu. Phần này thảo luận kết quả đạt được của nghiên cứu trong mối quan hệ với giả thuyết đặt ra cho nghiên cứu. Cần phải thảo luận làm rõ những kết quả chính, ý nghĩa, các vấn đề có liên quan đến mục tiêu nghiên cứu đặt ra. Trích dẫn tài liệu tham khảo để so sánh biện minh kết quả nghiên cứu.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ (CHỮ IN ĐẬM, canh giữa, size 14)

Tóm tắt các kết quả chính được rút ra kết luận trong mối liên hệ với mục tiêu của nghiên cứu và đề xuất cho các nghiên cứu tiếp theo. Phần này cần viết ngắn gọn, cô đọng. Các đề nghị cần dựa trên cơ sở kết quả khảo sát.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu tham khảo được trích dẫn trong tất cả nội dung bài viết phải được liệt kê chi tiết trong danh sách tài liệu tham khảo và ngược lại. Không được liệt kê thiếu hay dư tài liệu tham khảo. Trong bài viết, trích dẫn tài liệu người nước ngoài thì sử dụng họ nhưng người Việt thì sử dụng cả họ tên [Luôn phải ghi rõ trích dẫn tên tác giả, năm (Ví dụ: Trần Công

Luận, 2017). Đối với trang web thì đính kèm phần chính của trang web (Ví dụ: <http://www.gso.gov.vn>). Đối với tác giả nước ngoài thì ghi họ, năm (ví dụ: Pokhrel, 2013)]. Liệt kê chung tài liệu tham khảo tiếng Việt và tiếng Anh theo thứ tự a, b, c,... theo họ. (Chỉ tách riêng danh mục TLTK là trang web sau cùng) Tài liệu không có tên tác giả thì xếp theo thứ tự A,B,C từ đầu của tên cơ quan ban hành báo cáo hay ấn phẩm, thí dụ: Tổng cục thống kê xếp vào vắn “T”, Bộ Giáo dục và đào tạo xếp vào vắn “B”. Thí dụ như sau:

Tạp chí khoa học: Tác giả, năm. Tên bài viết. Tên đầy đủ của tạp chí. Quyển/số: trang bài viết. Bipfubusa M., Angers, D. A., N'Dayegamiye, A. and Antoun H., 2008). Soil Aggregation and Biochemical Properties following the Application of Fresh and Composted Organic Amendments. Soil Science Society of America Journal. Vol.72. p.160-166.

Nguyễn Trung Phong, Nguyễn Ngọc Hạnh và Thái Thị Tuyết Nhung, 2005. Phân lập, nhận dạng cấu trúc và khảo sát hoạt tính sinh học của saponin từ rễ gấc (*Momordica cochinchinensis* Spreng). Tạp chí dược học. Số 12. tr. 14-16.

Pham Van Quang, Vo Thi Guong, 2011. Chemical properties during different stages fruit orchards in the Mekong delta, Vietnam. Agricultural science. Vol. 2. p.375-381.

Sách: Tác giả, năm. Tên sách (chủ biên hay editor(s) nếu sách có chủ biên). Lần xuất bản hay Edition (từ lần xuất bản thứ 2). Nhà xuất bản. Nơi xuất bản, số trang.

Dương Minh Viễn, Huỳnh Đào Nguyên và Nguyễn Minh Đông, 2010. Cải thiện độ phì nhiêu đất và năng suất lúa canh tác ba vụ trong đê bao tại ĐBSCL. Nhà Xuất bản Nông Nghiệp. TP. Hồ Chí Minh. Tr. 2029. - Boyd, C.E., 1995.

Bottom Soils, Sediment, and Pond Aquaculture. Chapman and Hall. New York. p. 348.

Văn bản do cơ quan có thẩm quyền ban hành (nghị định, chỉ thị, thông tư, quyết định,...): Tên cơ quan, năm. Số hiệu, ngày ban hành và tên văn bản. Nếu văn bản có 3 được tham khảo trên mạng: Tên cơ quan, năm. Số hiệu, ngày ban hành và tên văn bản, ngày truy cập/accessible on. Địa chỉ/Available from URL. Ví dụ:

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, 2000. Quyết định số 3408/QĐ-BNN-QLCL, ngày 20/12/2010 về việc “Phân công tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT”, truy cập ngày 15/12/2014. Địa chỉ:

<http://law.omard.gov.vn/Trangchu/tabid/40/Type/4/LoaiVanBan/5/LinhVuc/19/Default.aspx>

Website Nếu tài liệu được trích từ các website nên ghi tên tác giả bài viết, copy toàn bộ đường dẫn trang web có tài liệu, thí dụ:

<http://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=387&idmid=3&ItemID=9865>

Tên tác giả, năm. Cần Thơ trước vấn nạn ô nhiễm nước. Báo Cần Thơ (14.12.2008). <http://www.baocantho.com.vn/mode=detnews>. Truy cập ngày ...tháng...năm.

Waibel G., 2010. State management transition: Understanding water resource management in VN. ZEF working paper no. 55. <http://www.zef.de/fileadmin/...>

CÁC PHỤ LỤC

1. Phụ lục 1: Bộ công cụ thu thập số liệu

2. Phụ lục 2: Danh sách sinh viên lớp và phân công nhiệm vụ

| STT | Họ tên sinh viên | MSSV | Nội dung phụ trách | Ghi chú |
|-----|------------------|------|--------------------|---------|
| 1 | | | | |
| 2 | | | | |
| | | | | |

Người lập bảng

4. Phân bố nội dung các phần

Đặt vấn đề: 1-2 trang

- Thông tin cơ bản về COVID-19
- Tính chất nguy hiểm của dịch bệnh và ảnh hưởng đến cuộc sống con người
- Nêu các lý do cấp thiết để nghiên cứu nhằm đưa đến mục tiêu nghiên cứu

Nêu mục tiêu nghiên cứu:

1. Mô tả ảnh hưởng của dịch COVID-19 đến cuộc sống gia đình, lương thực, thực phẩm, kinh tế, tâm lý sức khỏe của người dân tại một số quận, huyện thuộc thành phố Cần Thơ.

2. Mô tả bước đầu các đề xuất của người dân về ảnh hưởng của dịch COVID-19 đến chính phủ, ngành y tế và lãnh đạo địa phương.

Chương 1. Tổng quan tài liệu ... khoảng 1/3 - 1/2 tổng số trang (nội dung chính)

Sơ lược về bệnh viêm phổi do coronavirus

Tình hình mắc COVID-19 trên thế giới và Việt Nam

Các nghiên cứu, khảo sát liên quan nội dung báo cáo (nếu có)

Chương 2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu khoảng 1/7 - 1/5 tổng số trang (tổng hợp tài liệu số trang có thể ít hơn).

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Người dân thuộc một số quận, huyện thuộc thành phố Cần Thơ.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Thiết kế nghiên cứu: nghiên cứu cắt ngang mô tả phân tích

Tiêu chuẩn chọn mẫu: người dân sinh sống **ít nhất 02 năm** trong thời gian khảo sát

Tiêu chuẩn loại trừ: người dân không cung cấp đủ thông tin

Cỡ mẫu: dự kiến tối thiểu 15 người dân/sinh viên

Công cụ và phương pháp thu thập dữ liệu: bộ câu hỏi tự điền thông qua công cụ Google Form

2.3. Nội dung nghiên cứu

1) Đặc điểm đối tượng nghiên cứu:

- Tuổi
- Giới
- Dân tộc
- Tôn giáo
- Thành thị hay nông thôn
- Tình trạng kinh tế
- Tình trạng hôn nhân
- Trình độ học vấn

2) Tìm hiểu sự ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 đến đời sống, tâm lý của người dân

- Tác động đến công việc, việc làm
- Tác động đến cuộc sống gia đình
- Tác động đến lương thực, thực phẩm gia đình
- Tác động cảm xúc, sức khỏe và chăm sóc y tế
- Những thay đổi tích cực
- Tác động khác:

3) Các đề xuất cơ bản

- Đề xuất giải pháp cho chính phủ
- Đề xuất giải pháp cho ngành y tế
- Đề xuất cho bệnh viện/trung tâm y tế
- Đề xuất khác

Chương 3. Kết quả và bàn luận khoảng ¼ - 1/3 tổng số trang

Kết luận và kiến nghị 1 - 2 trang

Tài liệu tham khảo 1-2 trang